

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Mạnh Hà
Bà Cà Nguyễn Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diệu – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo

Nguyễn Đăng T, sinh ngày 22/6/1972 tại tỉnh Thái Nguyên.

HKTT: Xóm 7, xã K, huyện Đ, tỉnh TN.

Chỗ ở: Tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đăng Viễn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tô, có vợ là Ma Thị T1, có 02 con (con lớn sinh năm 1995 con nhỏ sinh năm 2014)

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Kim Lân - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Ma Thị T1 - Sinh năm: 1976; trú tại: Xóm 7, xã K, huyện Đ, tỉnh TN. Có mặt

* *Người làm chứng:* Anh Nông Văn D – Sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút, ngày 17/12/2018 tại thôn Nà Pài, thị trấn B huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, phối hợp với Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Luân Đoàn T, sinh năm 1986, trú tại: thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản tạm giữ gồm: 01 mảnh giấy màu trắng bạc, một mặt bị đốt cháy xém và 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu B5. Trước Cơ quan điều tra Luân Đoàn T khai nhận số ma túy vừa sử dụng là loại Heroine, T mua với Nguyễn Đăng T vào ngày 16/12/2018 tại quán thịt chó “Trường T1” thuộc Tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng một nửa gói, nửa gói còn lại T cất giấu trong người, đến ngày 17/12/2018 khi T đang sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ lời khai của Luân Đoàn T, ngày 17/12/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Đăng T tại Tổ 11B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét tạm giữ: 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng và 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, phát hiện tạm giữ trong túi quần dài bên phải T đang mặc, niêm phong trong phong bì ký hiệu H1; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng bên trong có chứa 01 sim số thuê bao là 0344676005 phát hiện tạm giữ trong túi quần dài bên trái T đang mặc, niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; số tiền 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), phát hiện tạm giữ trong túi quần bên trái T đang mặc, niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 13 gói chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroin), phát hiện và tạm giữ trong chiếc giày da (giày bên chân trái) ở trong buồng ngủ của Nguyễn Đăng T, niêm phong trong phong bì ký hiệu H2; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu "POCKET SCALE" và một đĩa nhựa màu đen kèm theo một bao da màu đen đựng cân; 04 túi nilon nhỏ có khóa zip màu xanh bên trong mỗi túi chứa 01 (một) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là loại ma túy tổng hợp, phát hiện và tạm giữ trong chiếc giày da (giày bên chân phải) ở trong buồng ngủ của Nguyễn Đăng T, niêm phong trong phong bì ký hiệu H3; 01

gói giấy loại giấy ăn bên trong có chứa 128 (Một trăm hai mươi tám) viên nén hình tròn màu đỏ, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY và 02 viên nén màu xanh, một mặt có chữ A, một mặt có chữ WY phát hiện và tạm giữ trong túi áo rét màu đen ở trong buồng ngủ của Nguyễn Đăng T, niêm phong trong phong bì ký hiệu H4; 05 gói chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, phát hiện và tạm giữ trên nóc tủ nhựa, niêm phong trong phong bì ký hiệu H5; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có cán nhựa màu đen tổng chiều dài 17cm; 19 mảnh giấy bạc; 100 (Một trăm) túi nilon màu trắng trong và 68 (Sáu mươi tám) túi nilon màu trắng có zip khóa màu xanh; số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), phát hiện và tạm giữ trong túi áo vét màu đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; số tiền 13.250.000đ (Mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong ví để trong ngăn tủ nhựa, niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; số tiền 258.500.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) trong tủ gỗ, niêm phong trong hộp niêm phong T4; 01 (một) điện thoại di động vỏ màu trắng màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

Ngày 02/02/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Đăng T tại Xóm 7, xã K, huyện Đ, tỉnh TN. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Trước cơ quan điều tra bị can Nguyễn Đăng T khai nhận: Vào khoảng ngày 05 hoặc ngày 06 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Đăng T một mình đi xuống thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi và có vào quán cà phê Điềm Hẹn thì tình cờ gặp một người phụ nữ tầm khoảng 35 đến 40 tuổi, qua nói chuyện T biết được người phụ nữ này bán ma túy nên T hỏi mua thì người phụ nữ trả lời nếu có nhu cầu thì chủ nhật hàng tuần đến thì sẽ có ma túy. Khi đó T hỏi tên, địa chỉ và xin số điện thoại thì người phụ nữ không cho biết. Sau cuộc gặp đó đến ngày 09/12/2018 (tức ngày chủ nhật), vào khoảng 12 giờ 30 phút T đi xe ô tô khách từ thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xuống thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy, khi đi T đem theo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Khoảng 15 giờ 30 phút đến thị trấn Chợ Chu, T đi thẳng vào trong quán cà phê Điềm Hẹn, vào đến quán T đã thấy người phụ nữ trước đó T gặp đã có mặt tại trong quán, thấy T người phụ nữ đó hỏi T là "có nhu cầu à" thì T trả lời "ừ", rồi T bảo để cho 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền Heroine; 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền ngựa, tức hồng phiến, tổng số tiền T đưa cho người phụ nữ đó là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Người phụ nữ đó cầm tiền rồi đi ra đằng sau khu vực chòi cà phê tầm khoảng 02 phút thì quay lại và đưa cho T một túi nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và hồng phiến, khi nhận T không kiểm tra, khi về đến nơi ở của T thuộc thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy có một gói nilon màu trắng chứa Heroine còn một túi nilon màu xanh chứa 134 (Một

trăm ba mươi tư viên) trong đó có hai viên màu xanh là viên chống ẩm còn lại 132 viên là hồng phiến. Số Heroine T chia ra thành nhiều gói nhỏ để thuận tiện cho việc sử dụng và để bán cho ai có nhu cầu mua và T cất trong chiếc giấy da để ở trong buồng ngủ, số hồng phiến T đem cất giấu trong túi áo phao rét màu đen treo trong buồng ngủ. Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 17/12/2018 có Nông Văn D, sinh năm 1975, trú tại Thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến hỏi mua một chỉ ma túy loại Heroine với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), D trả cho T số tiền 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và nợ lại T số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). T cầm tiền của D rồi vào trong buồng ngủ lấy ma túy ra đưa cho D. Sau khi D về được một lúc sau thì bị Cơ quan điều tra khám xét giữ thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng T Cơ quan điều tra đã triệu tập Nông Văn D, sinh năm 1975, nơi cư trú tại Thôn B, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để tiến hành cho Nguyễn Đăng T nhận dạng kết quả T nhận ra Nông Văn D chính là người đã đến mua ma túy với T vào trưa ngày 17/12/2018. Tiến hành lấy lời khai Nông Văn D thừa nhận ngày 17/12/2018 được mua ma túy loại heroine với T tại trong khu vực chế biến thức ăn trong bếp thuộc nơi ở của T ở thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn một gói nhỏ ma túy với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp; Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Đăng T khi khám xét để trưng cầu giám định chất ma túy. Kết quả như sau:

- Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 có khối lượng là 0,063g (Không phẩy không sáu ba gam);
- Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu H2 có tổng khối lượng là 33,495g (Ba mươi ba phẩy bốn chín năm gam);
- Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu H5 có khối lượng là 1,499g (Một phẩy bốn chín chín gam);

Tiến hành niêm phong số chất bột màu trắng đã cân trong các phong bì ký hiệu H1, H2, H5 với tổng khối lượng là 35,057g (Ba năm phẩy không năm bảy gam) vào một phong bì niêm phong ký hiệu A1 để trưng cầu giám định; còn vỏ

phong bì ký hiệu H1, H2, H5 và các túi nilon, mảnh giấy gói, dây nịt cao su màu vàng niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- 04 (Bốn) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ trong phong bì ký hiệu H3 có khối lượng là 0,412g (Không phải bốn một hai gam);

- 128 (Một trăm hai tám) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ trong phong bì ký hiệu H4 có khối lượng 12,885g (Mười hai phẩy tám tám năm gam);

Tiến hành niêm phong 132 (Một trăm ba hai) viên nén hình tròn màu đỏ có trong các phong bì ký hiệu H3, H4 có tổng khối lượng 13,297g (Mười ba phẩy hai chín bảy gam) vào một phong bì niêm phong ký hiệu B1 để trưng cầu giám định.

02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh trong phong bì ký hiệu H4 có khối lượng là 0,214g (Không phải hai một bốn gam); niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 để trưng cầu giám định. Còn vỏ phong bì ký hiệu H3, H4, giấy gói, túi nilon màu xanh và dây nịt cao su màu vàng niêm phong trong phong bì ký hiệu B2.

Ngày 19/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Ngày 27/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự có kết luận giám định số 11/KTHS-MT, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 35,057g (Ba năm phẩy không năm bảy gam).

- 132 (Một trăm ba hai) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY có trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 13,297g (Mười ba phẩy hai chín bảy gam).

- Không tìm thấy thành phần chất ma túy thường gặp trong 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh trong phong bì ký hiệu B3 gửi giám định. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu A1 còn lại 35,030 gam, B1 còn lại 12,020 gam, B3 còn lại 0,170 gam, cùng với phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu T11.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Đăng T thừa nhận hành vi mua trái phép chất ma túy rồi đem về chia nhỏ sau đó bán cho Nông Văn D một chỉ ma túy loại Heroin với số tiền 4.000.000 đồng, D trả trước số tiền 2.950.000 đồng và nợ lại số tiền 1.050.000 đồng. Tuy vậy, Nông Văn D chỉ thừa nhận được mua 01 gói ma túy giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) với T vào trưa ngày 17/12/2018 sau khi mua được ma túy D đã sử dụng cho bản thân, việc mua bán ma túy chỉ có D và T biết, xét thấy lời khai của bị can Nguyễn Đăng T và Nông Văn D có mâu thuẫn về số tiền và số lượng ma túy nên ngày 26/02/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T với D nhưng lời khai của bị can T và D vẫn không thay

đổi, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy D đã mua được với T nên không xác định được khối lượng là bao nhiêu nên không đủ cơ sở để xử lý với D trong vụ án này. Còn đối với Luân Đoạn T, bị can Nguyễn Đăng T không thừa nhận được bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã cho T vẽ sơ đồ vị trí mua ma túy, tiến hành đối chất giữa bị can T và T nhưng lời khai của bị can T và T vẫn không thay đổi, do đó không đủ căn cứ xử lý đối với nội dung này (BL 143-146). Ngoài các nội dung trên, lời khai của bị can phù hợp với người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 258.500.000đ (Hai trăm năm tám triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T thuộc thị trấn B huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 17/12/2018, qua xác minh, có căn cứ xác định số tiền trên là của chị Ma Thị T1 (vợ T) vay của em trai Ma Đức C và Ma Thị T1 đi xuất khẩu lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của T; chị Ma Thị T1 có đơn xin trả lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Ma Thị T1, nơi cư trú Xóm 7, xã K, huyện Đ, tỉnh TN là đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS - P1, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a...

b. Heroine, Cocaine, Methamphetamine,...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù. Hình phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu

đồng). Vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Về hình phạt chính nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 (mười lăm) năm tù. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền luật sư thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là cao vì gia đình bị cáo là hộ nghèo, vợ bị cáo không có công việc ổn định lại phải nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị xử phạt ở mức khởi điểm.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy với mục đích kiếm lời do đó cần phải phạt tiền bị cáo mới đủ sức răn đe. Tuy nhiên, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhất trí giảm mức đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống còn từ 8.000.000đ (tám triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người trên.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các chứng cứ lời khai có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào khoảng đầu tháng 12 năm 2018 bị cáo Nguyễn Đăng T có mua ma túy với một người phụ nữ không quen biết tại quán cà phê Điểm Hẹn thuộc thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền là 20.000.000đ. sau khi mua được ma túy T mang về nhà chia thành các gói nhỏ để bán. Quá trình điều tra T khai nhận trong ngày 17/12/2018 T bán cho Nông Văn D 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ. Tuy nhiên khi tiến hành đối chất giữa Nguyễn Đăng T và Nông Văn D thì D chỉ thừa nhận được mua với T số ma túy là 250.000đ. Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma

túy T đã bán cho D nên không xác định được khối lượng ma túy đã bán. Tổng số ma túy thu được của Nguyễn Đăng T trong vụ án này là 35,057g, ma túy loại Heroin và 13,297g ma túy loại methamphetamine. Do đó có đủ căn cứ kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có hành vi mua bán 02 loại chất ma túy với trọng lượng cụ thể là 35,057g ma túy loại Heroin và 13,297g ma túy loại methamphetamine. Tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này. Loại chất ma túy mà bị cáo mua bán đều thuộc nhóm chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 là “ *Heroin, cocaine, methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 30g đến dưới 100g*”. Như vậy tổng khối lượng Heroin và Methaphetamin thu giữ được của bị cáo là 48,355g vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất hành vi của bị cáo: là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu năm 2012 bị tòa án nhân dân huyện định hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” đến năm 2014 lại bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 30 tháng tù cũng về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Có thể thấy rằng mặc dù bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về hành vi này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người có ích. Do vậy HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi bán ma túy cho Nông Văn D. Do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn có bố là Nguyễn Đăng Viễn và mẹ là Nguyễn Thị Tô đều là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mặc dù gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các vật chứng sau là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T11 bên trong chứa phong bì, bao gói củ niêm phong cùng mẫu chất hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) đôi giày da màu đen, mặt trên có gắn mác bằng kim loại có in chữ “H” đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen kèm theo bao da màu đen.

+ 01 (một) áo rét (dạng áo phao nhẹ) màu đen mặt trong cổ áo có in chữ XIU XIAN JING PIN mác cỡ XXL 185/100A.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng có cán nhựa màu đen tổng chiều dài 17cm

+ 19 (mười chín) mảnh giấy trong đó có 18 mảnh một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 mảnh một mặt màu bạc, một mặt màu trắng.

+ 100 (một trăm) túi nilon màu trắng trong suốt và 68 (sáu mươi tám) túi nilon màu trắng khóa zip màu xanh.

+ 02 (hai) phong bì ký hiệu A2 và B2 bên trong chứa phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu B5 bên trong chứa bột lửa tang vật thu giữ của Luân Đoạn T ngày 17/12/2018.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng trong việc kinh doanh quán ăn không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động VIETTEL đã qua sử dụng có số IMEI: 353581070233360; 35158107233378 và 01 (một) sim có số thuê bao 0344676005 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

+ 01 (một) điện thoại di động vỏ màu trắng màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI: 359359054117263/01 và 01 (một) sim có số thuê bao 0385859226 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

- Đối với phong bì ký hiệu T4 có dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT bên trong chứa số tiền 20.400.000đ (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). trong đó có số tiền 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền còn lại 17.450.000đ (mười bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt cho bị cáo.

[7] Về án phí: gia đình bị cáo là hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra trong vụ án này còn có: Luân Đoàn T có hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy nhưng không chứng minh được là mua với Nguyễn Đăng T, cơ quan điều tra đã tách ra để chuyển xử lý vi phạm hành chính đối với Luân Đoàn T là đúng quy định.

Đối với Nông Văn D quá trình điều tra cơ quan không thu giữ được số ma túy D đã mua với Nguyễn Đăng T nên không có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng T do không biết rõ tên tuổi địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra T tục xác minh, điều tra và tách ra xử lý khi có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đăng T số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T11 bên trong chứa phong bì, bao gói cũ niêm phong cùng mẫu chất hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) đôi giày da màu đen, mặt trên có gắn mác bằng kim loại có in chữ “H” đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen kèm theo bao da màu đen.

+ 01 (một) áo rét (dạng áo phao nhẹ) màu đen mặt trong cổ áo có in chữ XIU XIAN JING PIN mác cỡ XXL 185/100A.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng có cán nhựa màu đen tổng chiều dài 17cm

+ 19 (mười chín) mảnh giấy trong đó có 18 mảnh một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 mảnh một mặt màu bạc, một mặt màu trắng.

+ 100 (một trăm) túi nilon màu trắng trong suốt và 68 (sáu mươi tám) túi nilon màu trắng khóa zip màu xanh.

+ 02 (hai) phong bì ký hiệu A2 và B2 bên trong chứa phong bì, giấy gói niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu B5 bên trong chứa bột lửa tang vật thu giữ của Luân Đoạn T ngày 17/12/2018.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động VIETTEL đã qua sử dụng có số IMEI: 353581070233360; 35158107233378 và 01 (một) sim có số thuê bao 0344676005 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

+ 01 (một) điện thoại di động vỏ màu trắng màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI: 359359054117263/01 và 01 (một) sim có số thuê bao 0385859226 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2.

- Đối với phong bì ký hiệu T4 có dấu hiệu niêm phong của Cơ quan CSĐT bên trong chứa số tiền 20.400.000đ (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có. Số tiền còn lại 17.450.000đ (mười bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng hồ sơ - CAT;
- Phòng ma túy, CA tỉnh Bắc Kạn
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Trại tạm giam
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

